

UBND HUYỆN THANH OAI
HỘI ĐỒNG KH & CN HUYỆN

Số: **76** /HD-HĐKHCN
V/v hướng dẫn thực hiện Quyết định
số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của
UBND thành phố Hà Nội.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Oai, ngày **25** tháng 10 năm 2023

Kính gửi:

- Các Ban đảng, Văn phòng Huyện ủy Thanh Oai;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở.

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012, của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017, của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013, của Bộ Khoa học & Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội và xét, tặng Bằng "Sáng kiến Thủ đô"; Hướng dẫn số 2086/HD-SKHHCN ngày 18/9/2023 của Sở Khoa học & Công nghệ thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số 11191/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc kiện toàn Hội đồng Khoa học & Công nghệ huyện;

Hội đồng Khoa học & Công nghệ huyện hướng dẫn thực hiện Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội và xét, tặng Bằng "Sáng kiến Thủ đô" cụ thể như sau:

I. Trình tự xét, công nhận sáng kiến cơ sở

1. Thẩm quyền

Được quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

1.1. “**Cơ sở có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến**” là: cơ quan, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập (được thành lập hợp pháp; có cơ cấu tổ chức chặt chẽ; có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó; nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập).

1.2. Các đơn vị không có tư cách pháp nhân, nhưng có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập như: hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, văn phòng luật sư... là các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên và được pháp nhân cấp trên ủy quyền, ủy nhiệm thực hiện việc công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ.

1.3. Các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên (ví dụ: các chi nhánh của doanh nghiệp, các trung tâm trực thuộc tập đoàn, tổng công ty của Nhà nước...), và được pháp nhân cấp trên ủy quyền, ủy nhiệm thực hiện việc công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ (ví dụ: quy định trong quy chế về hoạt động sáng kiến ở cơ sở).

- Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng 1.1; 1.2 có thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến cơ sở. Có trách nhiệm tổ chức thành lập Hội đồng sáng kiến và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng để thực hiện xét, công nhận theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng 1.3 được ủy quyền xét, công nhận SKKN; Có trách nhiệm tổ chức thành lập Hội đồng sáng kiến và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng để thực hiện xét, công nhận theo quy định.

- Như vậy: Các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, Văn phòng Huyện ủy, các Ban Đảng, Ủy ban kiểm tra, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện; Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội huyện có trách nhiệm tổ chức thành lập Hội đồng sáng kiến cơ sở và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng để thực hiện xét, công nhận sáng kiến cơ sở theo quy định.

2. Trình tự xét, công nhận sáng kiến cơ sở

Được quy định tại Điều 4 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

2.1. Điều kiện công nhận sáng kiến cơ sở:

- Có tính mới trong phạm vi cơ quan, tổ chức;
- Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ quan, tổ chức đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

2.2. Một sáng kiến được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc áp dụng lần đầu, sáng kiến đó phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Không trùng với nội dung của sáng kiến trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;
- Chưa được công bố, sử dụng, mô tả bằng văn bản hay bất kỳ hình thức nào;
- Chưa được bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được.

- Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2.3. Một sáng kiến được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng sáng kiến đó đã mang lại hiệu quả cụ thể cho cơ quan, tổ chức như: Nâng cao hiệu quả hoạt động hành chính - sự nghiệp, hiệu quả kinh tế (ví dụ: nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hiệu quả kỹ thuật) hoặc lợi ích xã hội (ví dụ: nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường), nâng cao năng suất chất lượng và hiệu quả công tác.

2.4. Các trường hợp không được công nhận, xem xét:

a) Các sáng kiến sao chép của tác giả khác sẽ không được xem xét, công nhận sáng kiến và phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng. Sáng kiến đã được công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng nhưng bị phát hiện có sự sao chép nội dung hoặc bị phát hiện là xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác thì Hội đồng sẽ quyết định hủy bỏ kết quả đã đánh giá.

b) Việc công bố, áp dụng trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội.

c) Đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

3. Yêu cầu công nhận sáng kiến cơ sở

Được quy định tại Điều 5 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

3.1. Tác giả sáng kiến có thể yêu cầu công nhận sáng kiến tại các cơ sở sau:

a) Cơ sở là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

b) Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, với điều kiện chủ đầu tư tạo ra sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và không có thỏa thuận khác với tác giả sáng kiến.

c) Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, trong trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

3.2. Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

3.3. Đơn đề nghị công nhận sáng kiến.

3.4. Tác giả sáng kiến chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin nêu trong đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

4. Tiếp nhận, xem xét đơn và xét công nhận sáng kiến cơ sở

Được quy định tại Điều 6 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

4.1. Tiếp nhận và xem xét đơn:

a) Cơ sở tiếp nhận đơn có thể ghi nhận vào Sổ tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (nếu có) và trao cho người nộp đơn Giấy biên nhận đơn, trong đó ghi rõ thời gian trả lời kết quả công nhận sáng kiến là 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

b) Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét đơn theo quy định và thực hiện các thủ tục sau:

- Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn và ấn định thời hạn 01 tháng để tác giả sửa chữa bổ sung và gửi lại;

- Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, ghi nhận các thông tin liên quan của đơn và lưu giữ hồ sơ đơn theo quy định, giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến;

- Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận đơn.

4.2. Xét công nhận sáng kiến:

Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc từ ngày hoàn thành việc áp dụng lần đầu, nếu sáng kiến được áp dụng lần đầu sau khi đơn được chấp nhận. Cơ sở xét công nhận sáng kiến thực hiện các thủ tục sau:

- Công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến cho chủ đơn có sáng kiến được công nhận và tự quyết định việc công bố công khai giải pháp đã được công nhận là sáng kiến để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng sáng kiến có thể tiếp cận được các thông tin liên quan đến sáng kiến.

- Từ chối công nhận sáng kiến trong trường hợp đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 và thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

5. Hội đồng sáng kiến

Được quy định tại Điều 4 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

5.1. Hội đồng sáng kiến thành lập theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến.

Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

5.2. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến, thì người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến.

5.3. Kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng sáng kiến thực hiện theo các quy định hiện hành và thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp (nếu có).

6. Trình tự các bước xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ gồm:

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo **Mẫu số 01**.
- Bản mô tả nội dung cơ bản của sáng kiến **Mẫu số 02**
- Các chứng cứ áp dụng và các tài liệu minh họa (nếu có)
- Mẫu sáng kiến kinh nghiệm **Mẫu số 03**

Bước 2. Họp hội đồng xét công nhận sáng kiến ở đơn vị cơ sở

Đánh giá các sáng kiến, giải pháp do CBCC, VC, nhân viên trực thuộc đề nghị các tiêu chí sau:

- Tính mới tại đơn vị cơ sở
- Đã được áp dụng tại đơn vị cơ sở đó
- Sáng kiến mang lại lợi ích thiết thực

*(Biểu chấm chi tiết và thang điểm theo **Mẫu số 04**)*

Bước 3: Công nhận hoặc không công nhận sáng kiến ở đơn vị cơ sở

- Đối với các sáng kiến, giải pháp đủ điều kiện, Hội đồng xét sáng kiến ở đơn vị cơ sở ra Quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận sáng kiến cho cá nhân (**Mẫu số 05, 06**). Trong quyết định công nhận sáng kiến ghi rõ phạm vi

ảnh hưởng, phạm vi ứng dụng của sáng kiến đề xuất cấp có thẩm quyền công nhận phạm vi ảnh hưởng, phạm vi áp dụng theo quy định.

- Hội đồng quyết định thông qua các sáng kiến theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

- Đối với các sáng kiến, giải pháp không đủ điều kiện công nhận, Hội đồng xét sáng kiến ở đơn vị có văn bản trả lời và nêu rõ lý do không công nhận.

- Hội đồng xét sáng kiến ở đơn vị cơ sở chuyển hồ sơ cho Hội đồng thi đua khen thưởng cùng cấp để thực hiện công tác xét thi đua khen thưởng.

Bước 4: Tuyển chọn sáng kiến để phục vụ công tác thi đua khen thưởng:

- Đối với các sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, phạm vi áp dụng vượt ra ngoài đơn vị thì Hội đồng thi đua khen thưởng xem xét tuyển chọn đề xuất các hình thức thi đua, khen thưởng như sau:

+ Nếu xem thấy sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, phạm vi áp dụng cấp huyện thì đề xuất Hội đồng khoa học & Công nghệ cấp huyện công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

+ Nếu xem thấy sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, phạm vi áp dụng cấp Thành phố, cấp Trung ương thì đề xuất Hội đồng xét sáng kiến cấp huyện công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp huyện và đề xuất Thành phố, Trung ương công nhận phạm vi ảnh hưởng.

II. Hồ sơ, thời gian đề nghị xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học cấp cơ sở

1. Thẩm quyền

Được quy định tại Điều 9 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

1.1. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến được sử dụng làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

1.2. Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Đề tài nghiên cứu khoa học được dùng làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu mức đạt trở lên (cấp Thành phố do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội nghiệm thu).

“Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Thành phố để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi

đưa và hình thức khen thưởng” là việc người đứng đầu Thành phố (hoặc ủy quyền) ban hành Quyết định đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp Thành phố của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (thông qua Hội đồng Sáng kiến Thành phố).

1.3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân.

Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở được dùng làm căn cứ để xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

1.4. Sáng kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp huyện do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Hội đồng Sáng kiến cấp huyện

Được quy định tại Điều 13 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

2.1. Thành phần

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến để xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp huyện để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Hội đồng gồm có Chủ tịch là đồng chí Phó Ủy ban nhân dân huyện phụ trách Văn xã; Phó Chủ tịch thường trực là Trưởng phòng Kinh tế, lãnh đạo phòng nội vụ huyện làm PCT HĐ và các ủy viên là lãnh đạo các phòng, ban đơn vị của huyện.

2.2. Nhiệm vụ

Hội đồng sáng kiến cấp huyện có nhiệm vụ xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp huyện để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền.

2.3. Nguyên tắc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến

a) Việc xem xét, đánh giá và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, do Hội đồng Sáng kiến cấp huyện thực hiện.

b) Sáng kiến trước khi được đề nghị đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp huyện, phải được đơn vị cơ sở xét công nhận sáng kiến và được cấp giấy chứng nhận.

Đối với sáng kiến có nhiều tác giả, thì kết quả đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến để phục vụ công tác thi đua khen thưởng chỉ ghi nhận đối với các tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên. Ngoại trừ, các sáng kiến là các giải pháp nhằm thực hiện các nhiệm vụ do Thành phố giao và có phạm vi ảnh hưởng đặc biệt sâu rộng đến toàn Thành phố. Trong trường hợp này, trong bản mô tả cần có thuyết minh nội dung đóng góp của các tác giả trong quá trình thực hiện.

c) Các sáng kiến sao chép của tác giả khác sẽ không được xem xét đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng.

Sáng kiến đã được đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng nhưng bị phát hiện có sự sao chép nội dung hoặc bị phát hiện là xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác thì Hội đồng sẽ quyết định hủy bỏ kết quả đã đánh giá.

2. 4. Trình tự xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến

a) Trình tự xét công nhận, đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến tại các đơn vị có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ, gồm:

- + Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến kinh nghiệm (**Mẫu 01**)
- + Bản mô tả nội dung cơ bản của sáng kiến (**Mẫu 02**)
- + Sáng kiến kinh nghiệm **Mẫu số 03**
- + Giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở (**Mẫu số 05**)
- + Quyết định công nhận sáng kiến của đơn vị cơ sở (**Mẫu số 06**) kèm theo danh sách công nhận sáng kiến
- + Công văn đề nghị Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp huyện công nhận phạm vi ảnh hưởng, phạm vi áp dụng (**Mẫu số 07**)
- + Báo cáo tóm tắt sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, phạm vi áp dụng (cấp huyện, cấp Thành phố, Cấp Trung ương) (**Mẫu số 08**)
- + Các chứng cứ áp dụng và tài liệu chứng minh về phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (nếu có).
- Danh sách sáng kiến đề nghị đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng (**Mẫu số 09**) của các đơn vị cơ sở;
- Báo cáo tóm tắt của Sáng kiến kinh nghiệm; Đề tài nghiên cứu khoa học trong trường hợp sử dụng đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu và áp dụng đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học cấp thành phố (**Mẫu số 10 nếu có**)

Bước 2. Đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng của các sáng kiến dựa trên các nội dung hoặc tài liệu sau:

- Các chứng cứ hoặc thuyết minh về việc áp dụng, chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng sáng kiến trong hoặc ngoài phạm vi đơn vị cơ sở;

- Các bằng chứng hoặc thuyết minh về quy mô, số lượng tổ chức, cá nhân được hưởng lợi từ việc áp dụng sáng kiến.

Bước 3. Ban hành Quyết định công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng tại cơ sở và gửi báo cáo, đề xuất sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng toàn thành phố cho Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp thành phố.

b) Đối với các sáng kiến được xem xét đặc cách theo quy định riêng của các cơ quan chuyên ngành cấp Bộ thì không phải qua bước đánh giá, trình người đứng đầu cơ quan, đơn vị ban hành quyết định công nhận để làm cơ sở đề xuất danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định. Các bước thực hiện được thực hiện được quy định cụ thể tại phần b, mục 2.4, trang 7, Hướng dẫn số 2086/HD-SKHHCN ngày 18/9/2023 của sở Khoa học & Công nghệ Hà Nội.

3. Thời gian thụ lý hồ sơ

* Phòng Kinh tế có trách nhiệm tiếp nhận và thụ lý hồ sơ từ Hội đồng xét công nhận sáng kiến ở đơn vị cơ sở gửi lên theo thành phần nêu tại bước 1 mục 2.4 phần II.

3.1. Đối với phòng Giáo dục & Đào tạo

Đối với trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở thu hồ sơ xong trước ngày 10/4 hằng năm. Nộp về phòng GD&ĐT trước ngày 24/4 hằng năm để tổng hợp và hoàn thành chấm điểm xong trước ngày 10/5 hằng năm.

Mọi chi tiết xin liên hệ với đồng chí Lê Hoàng Huy công chức phòng GD&ĐT số điện thoại 0943.741.418 để tổng hợp báo cáo Hội đồng Khoa học & Công nghệ huyện xem xét, trình UBND huyện ban hành quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp kinh nghiệm cấp cơ sở.

3.2. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc huyện:

Thời gian nộp hồ sơ trước ngày 15/11 hằng năm.

Nếu quá thời gian trên Phòng Kinh tế (cơ quan Thường trực Hội đồng Khoa học & Công nghệ huyện) không tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị với bất kỳ lý do gì.

Mọi chi tiết xin lên hệ bộ phận Thường trực Hội đồng Khoa học & Công nghệ huyện qua phòng Kinh tế (gặp đồng chí Nguyễn Minh Hải - CV phòng Kinh tế, số ĐT 0982.036.041).

3.3. Số lượng hồ sơ nộp đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng, phạm vi áp dụng:

+ Hồ sơ cấp huyện: 02 bộ bản chính

+ Hồ sơ cấp Thành phố, Trung ương: 04 bộ bản chính

- Căn cứ kết quả thụ lý hồ sơ phòng Kinh tế phân loại theo từng đề tài sáng kiến theo các lĩnh vực như: Kinh tế; Quy hoạch, Trật tự xây dựng, Tài nguyên môi trường; Văn hoá xã hội, Y tế; Quốc phòng an ninh, khiếu nại tố cáo; Thanh tra, Tư pháp; Ban, Đảng, Hội đoàn thể; Giáo dục; tham mưu trình Hội đồng khoa học và Công nghệ huyện thành lập Tổ giúp việc Hội đồng Khoa học và Công nghệ huyện theo từng chuyên ngành, lĩnh vực để đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến

4. Tổ chức đánh giá của tổ giúp việc

Tổ giúp việc Hội đồng Khoa học & Công nghệ huyện trong việc đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng thuộc lĩnh vực phụ trách và quản lý theo các bước sau:

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ theo lĩnh vực phụ trách từ phòng Kinh tế (*cơ quan thường trực Hội đồng Khoa học công nghệ*)

Bước 2. Thông báo tổ chức họp Tổ tới các thành viên trong tổ chậm nhất trước ngày họp 05 ngày làm việc.

a) Điều kiện họp Tổ: Số thành viên tổ có mặt dự họp phải bảo đảm trên 2/3 tổng số thành viên Tổ.

b) Trình tự làm việc của Tổ giúp việc:

- Tổ trưởng tuyên bố lý do, thông qua chương trình làm việc của Tổ;
- Công bố Quyết định thành lập Tổ giúp việc đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở;

- Tổ giúp việc thông qua nội dung các sáng kiến đề xuất công nhận phạm vi ảnh hưởng, phạm vi áp dụng

- Tổ chức đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, phạm vi áp dụng của các sáng kiến dựa trên các tiêu chí sau:

+ Tính mới: Không trùng với nội dung sáng kiến, đề tài đã được cơ quan có thẩm quyền trong và ngoài huyện, Thành phố đánh giá, công nhận trước đó; lần đầu tiên được áp dụng và mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực.

+ Tính áp dụng: Được áp dụng có hiệu quả ngay trong lĩnh vực hoạt động công tác của cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương, ngành; phù hợp với điều kiện thực tế đã được áp dụng rộng rãi hoặc hoàn toàn có khả năng phổ biến, áp dụng rộng rãi tại nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn huyện, Thành phố

+ Tính hiệu quả:

* **Về kinh tế:** Nâng cao năng suất lao động; hiệu quả công tác; tiết kiệm thời gian; nguồn lực; giảm chi phí sản xuất; nâng cao hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, chất lượng, giá trị sản phẩm; dịch vụ; hiệu quả sản xuất, kinh doanh

***Về xã hội:** Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong quản lý, điều hành, giải quyết công việc, học tập, giảng dạy, khám chữa bệnh, lao động, sản xuất, kinh doanh, cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện sống, bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ môi trường,...

- Sau khi họp và đánh giá các sáng kiến, Tổ giúp việc tổ chức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín đối với các sáng kiến, trong đó 1 sáng kiến ít nhất 2/3 thành viên trong tổ đồng ý thì sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đủ điều kiện công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở;

- Tổ trưởng kết luận và thông qua kết quả đánh giá;

- Thư ký Hội đồng lập biên bản và thông qua toàn thể thành viên tham dự.

Bước 3. Trên cơ sở tại buổi họp đánh phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở đề nghị Hội đồng Khoa học & Công nghệ huyện công nhận phạm vi ảnh hưởng

Chậm nhất sau 05 ngày làm việc tổ giúp việc hoàn thiện hồ sơ gửi Hội đồng Khoa học và Công nghệ qua phòng Kinh tế

Hồ sơ gồm:

+ Báo cáo kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở;

+ Các Biên bản họp Hội đồng (kèm theo Biên bản kiểm phiếu);

+ Dự thảo thông báo kết quả đánh giá tới các tổ chức, cá nhân không được công nhận trong đó nêu rõ lý do (nếu có).

5. Công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở đối với sáng kiến

Phòng Kinh tế huyện tiếp nhận hồ sơ từ các tổ giúp việc, tham mưu Hội đồng Khoa học và Công nghệ huyện họp Hội đồng xét đánh giá phạm vi ảnh hưởng, phạm vi áp dụng cấp huyện hoặc gửi hồ sơ xin ý kiến của từng thành viên Hội đồng về kết quả đánh giá của các tổ giúp việc đối với từng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

Tham mưu Hội đồng Ban hành Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng các các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

III. Quy định đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của Đề tài nghiên cứu khoa học

Được quy định tại Điều 11 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

1. Các đề tài đạt giải tại các hội thi sau đây không phải qua Hội đồng chuyên ngành (sau đây gọi tắt là sáng kiến đặc cách)

a) Đề tài khoa học đã được Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội hoặc Bộ, ban, ngành trung ương phê duyệt và đạt mức loại “Khá” hoặc “Đạt” trở lên.

b) Đề tài, công trình nghiên cứu đạt giải tại các Hội thi Sáng tạo khoa học cấp Thành phố và toàn quốc; Đề tài được Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam (Vifotec).

c) Đề tài khoa học, sáng kiến giải pháp kỹ thuật cấp Nhà nước, cấp bộ, cấp Thành phố được nghiệm thu đánh giá ở mức đạt trở lên, đang được ứng dụng và mang lại hiệu quả rõ rệt.

d) Cá nhân được tặng Bằng tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bằng sáng kiến Thủ đô.

đ) Các trường hợp đạt giải tại các Giải thưởng có yếu tố khoa học kỹ thuật do Hội đồng cấp Thành phố xem xét, quyết định.

2. Đối tượng, số lượng người được công nhận

a) Đối tượng được công nhận: Là chủ nhiệm và các cá nhân trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài đảm bảo theo quy định.

Số lượng tối đa không quá 05 người, do chủ nhiệm đề tài đề xuất và chịu trách nhiệm.

b) Chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm toàn diện về tính pháp lý cho đối tượng và số lượng người đề nghị xét công nhận sáng kiến.

3. Nguyên tắc và tiêu chí đánh giá

a) Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở xem xét, công nhận.

b) Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

c) Đề tài nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp nào thì được làm căn cứ để xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua ở cấp đó.

d) Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng được đánh giá trên hai tiêu chí:

- Đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên,

- Đã được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao.

IV. Hồ sơ, thời gian đề nghị xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Thành phố và toàn quốc

1. Thành phần Hồ sơ

a) Tờ trình của cấp đề nghị;

- b) Biên bản họp xét của Hội đồng Sáng kiến cấp Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã;
- c) Quyết định hoặc Giấy chứng nhận sáng kiến của đơn vị công nhận sáng kiến;
- d) Báo cáo tóm tắt sáng kiến, đề tài khoa học của cá nhân;
- đ) Các tài liệu khác có liên quan để chứng minh phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học của người đề nghị;
- e) Đối với trường hợp là đề tài khoa học, công trình nghiên cứu khác phải có văn bản đề xuất của Chủ nhiệm (trong đó có chữ ký của thư ký đề tài và các thành viên chính) đồng ý cho phép sử dụng kết quả đề tài để xét phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của đề tài khoa học.

2. Thời gian nộp hồ sơ

- a) Đợt 1: trước ngày 30/01 hằng năm.
- b) Đợt 2: trước ngày 01/7 hằng năm.

3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ

Hồ sơ gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội, Khu liên cơ quan, 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội (Cơ quan thường trực Hội đồng).

V. Xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”

1. Tiêu chuẩn xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”

Được quy định tại Điều 16 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

Sáng kiến được xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- 1.1. Có Quyết định (hoặc Giấy chứng nhận) sáng kiến của cấp có thẩm quyền ở cơ sở;
- 1.2. Đã được áp dụng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức và có khả năng áp dụng, phổ biến rộng rãi trong ngành hoặc toàn Thành phố;
- 1.3. Mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường trong cơ quan, đơn vị, tổ chức được áp dụng (bao gồm: nâng cao năng suất làm việc, giảm chi phí hoạt động quản lý, nâng cao chất lượng công việc, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật, nâng cao điều kiện an toàn môi trường làm việc, cải thiện điều kiện sống, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).

2. Hồ sơ đề nghị xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”

Được quy định tại Điều 17 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

2.1. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, địa phương bao gồm: Các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố mà cá nhân (nhóm cá nhân là đồng tác giả) có hoạt động sáng kiến đang công tác, làm việc, học tập và sinh sống. Đối với cá nhân là người nước ngoài hoặc sáng kiến được hình thành từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội đề nghị;

b) Biên bản họp của Hội đồng xét sáng kiến cấp trình khen (nếu có);

c) Quyết định (hoặc Giấy chứng nhận) sáng kiến của cơ sở xét, công nhận sáng kiến;

d) Báo cáo đánh giá về khả năng áp dụng, phổ biến rộng rãi; hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của sáng kiến có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền địa phương.

đ) Các tài liệu khác có liên quan để chứng minh.

2.2. Số lượng hồ sơ: gồm 2 bộ.

2.3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (Cơ quan thường trực Hội đồng).

2.4. Thời hạn nộp hồ sơ xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” vào trước ngày 31/12 hằng năm.

3. Quy trình xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”

Được quy định tại Điều 6 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

3.1. Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (Cơ quan thường trực Hội đồng) phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố rà soát, tổng hợp hồ sơ và thành tích đề nghị xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị khen thưởng.

3.2. Cơ quan thường trực Hội đồng tham mưu Chủ tịch Hội đồng sáng kiến Thành phố tiến hành họp Hội đồng xem xét.

3.3. Đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (gồm: Cổng giao tiếp điện tử của Thành phố, Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ) kết quả những sáng kiến được Hội đồng thông qua (trong thời hạn 07 ngày làm việc). Trường hợp không có khiếu nại hoặc tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, cơ quan thường trực Hội đồng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xét tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” qua Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố.

4. Xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” theo thủ tục đơn giản

Được quy định tại Điều 21 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

4.1. Việc khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, nhà nước nhằm kịp thời động viên, khích lệ quần chúng.

2. Cá nhân, tập thể có sáng kiến đề lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Kinh tế huyện

- Tham mưu kiện toàn Hội đồng Khoa học & Công nghệ huyện;
- Tham mưu thành lập các Tổ giúp việc Hội đồng Khoa học & Công nghệ huyện
- Tham mưu Hội đồng Khoa học & Công nghệ huyện tổng hợp hồ sơ trình.

Hội đồng Khoa học & Công nghệ huyện xét và ra quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng các sáng kiến hoặc đề xuất Thành phố xem xét công nhận theo quy định.

2. Giao phòng Nội vụ

Tham mưu xây dựng và triển khai hướng dẫn cho tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn huyện theo đúng quy định

3. Giao các phòng, ban, cơ quan, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị trên địa bàn huyện

- Triển khai hướng Dẫn dẫn đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực thuộc.

- Tổ chức xét, công nhận sáng kiến ở đơn vị. Lập hồ sơ đề xuất huyện xét công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến theo đúng trình tự, hồ sơ, thời gian đối với các sáng kiến cấp huyện, Thành phố, Trung ương.

Trên đây là Hướng dẫn về quy trình thực hiện xét sáng kiến, giải pháp công việc phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn, các cơ quan, đơn vị có văn bản đề nghị Hội đồng Khoa học & Công nghệ huyện sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp nhằm thực hiện tốt công tác xét sáng kiến phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện. /

Nơi nhận:

- Sở KH-CN TP Hà Nội;
- Ban TĐKT TP Hà Nội;
- TTHU – TT.HĐND – LĐ. UBND huyện;
- VP HU- VP HĐND & UBND huyện;
- Các Ban đảng huyện uỷ;
- MTTQ – Đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- Các trường MN, Tiểu học, THCS thuộc huyện;
- Đảng uỷ - HĐND – UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KT(Hải, 2b).

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Khánh Bình



DANH MỤC CÁC MẪU BIỂU

STT	TÊN BIỂU MẪU	KÝ HIỆU
1	Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến	Mẫu số 01
2	Bản mô tả nội dung cơ bản của sáng kiến	Mẫu số 02
3	Mẫu sáng kiến kinh nghiệm	Mẫu số 03
3	<i>Biểu chấm chi tiết và thang điểm</i>	Mẫu số 04
4	Giấy chứng nhận sáng kiến	Mẫu số 05
5	Quyết định công nhận sáng kiến kinh nghiệm	Mẫu số 06
6	Công văn đề nghị Hội đồng xét sáng kiến cấp huyện công nhận phạm vi ảnh hưởng	Mẫu số 07
7	Báo cáo tóm tắt sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, phạm vi áp dụng	Mẫu số 08
8	Danh sách sáng kiến, đề tài khoa học đề nghị đánh giá phạm vi ảnh hưởng cấp huyện	Mẫu số 09
9	Sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đề tài nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới đề xuất xét. công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học cấp Thành phố	Mẫu số 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi¹:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến²:

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)..... Tại:.....

- Hiệu quả chính:.....

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:.....

Những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bộ phận/ Đơn vị áp dụng

....., ngày ... tháng... năm

Người yêu cầu công nhận

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

² Tên của sáng kiến.

Tên cơ quan/Tổ chức

BẢN MÔ TẢ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN

Tên người viết sáng kiến:.....

Chức vụ:

Đơn vị công tác:.....

Tên Sáng kiến:

.....
.....

1. Đặt vấn đề (Các vấn đề tồn tại trước khi thực hiện sáng kiến, lý do viết sáng kiến):

2. Nội dung sáng kiến: (*Các giải pháp cụ thể để giải quyết thực trạng nêu trên*)

3. Hiệu quả mang lại: (*Sau khi áp dụng các giải pháp nêu trên, đã mang lại hiệu quả như sau: ...*)

4. Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến:

- Chỉ có hiệu quả trong phạm vi Đơn vị áp dụng.
- Đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng ra phạm vi sở, ngành theo chứng cứ đính kèm.
- Đã phục vụ rộng rãi người dân trên địa bàn huyện, Thành phố, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng trên địa bàn huyện, Thành phố theo chứng cứ đính kèm.
- Đã phục vụ rộng rãi người dân tại Việt Nam, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng tại nhiều tỉnh, thành theo chứng cứ đính kèm.

Bộ phận/Đơn vị áp dụng

....., ngày tháng năm
Người viết sáng kiến

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Tên Sáng kiến:

Tên Tác giả.....

Đơn vị công tác:

Chức vụ:

NĂM ...

I. Đặt vấn đề

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến: (thuyết minh chi tiết bằng lời)
2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến.
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.

II. Nội dung của sáng kiến

1. Hiện trạng vấn đề:
 2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề (có tính sáng tạo, hiệu quả, cách thức cụ thể triển khai thực hiện)
 3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị:
 4. Hiệu quả của sáng kiến:
 - 4.1. Hiệu quả về khoa học:
 - 4.2. Hiệu quả về kinh tế:
 - 4.3. Hiệu quả về xã hội:
 5. Tính khả thi (khả năng áp dụng vào thực tiễn công tác của đơn vị, địa phương...):
 6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến.
 7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến.
- I. Kiến nghị, đề xuất.

Lưu ý: Nội dung sáng kiến kinh nghiệm đề nghị ngắn gọn tối thiểu 15 và tối đa 20 trang giấy khổ A4).

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm
Người viết sáng kiến
(ký tên)

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI SÁNG KIẾN

1. Về nội dung: 90 điểm

a. Tính mới: 30 điểm

Trên cơ sở kinh nghiệm trong công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục... phát hiện và xây dựng được nội dung, phương pháp mới, có tính đột phá, phù hợp và nâng cao được hiệu quả, chất lượng trong quá trình thực hiện công tác của mình

b. Tính khoa học: 10 điểm.

- Có luận đề: Đặt vấn đề gọn, rõ ràng (giới thiệu được khái quát thực trạng, mục đích ý nghĩa cần đạt, những giới hạn cần có...)
- Có luận điểm: Những biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể
- Có luận cứ khoa học, xác thực: thông qua các phương pháp hoạt động thực tế
- Có luận chứng: những minh chứng cụ thể (số liệu, hình ảnh...) để thuyết phục được người đọc.
- Toàn bộ nội dung được trình bày hợp lý, có quan hệ chặt chẽ giữa các vấn đề được nêu, có sử dụng các phương pháp để phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát được mục tiêu, vấn đề nêu ra; phù hợp với quy luật, với xu thế chung, không phải là ngẫu nhiên.

c. Tính ứng dụng thực tiễn (phạm vi ảnh hưởng): 20 điểm.

- Mang tính khả thi, có khả năng ứng dụng đại trà, được các CB-GV-NV trong đơn vị, trong ngành vận dụng vào công việc của mình đạt kết quả cao.

d. Tính hiệu quả: 30 điểm

- Đem lại hiệu quả trong công tác quản lý, giảng dạy và giáo dục; trong việc tiếp nhận tri thức khoa học hay hình thành kỹ năng thực hành của học sinh. Áp dụng trong thực tế đạt được hiệu quả cao nhất, với lượng thời gian và sức lực được sử dụng ít nhất, tiết kiệm nhất; mang lại lợi ích kinh tế (mức độ làm lợi bằng tiền - nếu tính được) hoặc lợi ích xã hội.

2. Về hình thức: 10 điểm

- Trình bày nội dung theo bố cục đã nêu trên, từ ngữ và ngữ pháp được sử dụng chính xác, khoa học; các kiến thức được hệ thống hóa một cách chặt chẽ phù hợp với đòi hỏi giáo dục hiện nay.

- Sáng kiến được soạn thảo và in trên máy vi tính, trang trí khoa học, đóng bìa đẹp. Bìa sáng kiến kinh nghiệm phải được ghi rõ ràng theo trật tự sau: tên cơ quan chủ quản, tên đơn vị, tổ, phòng (khoa); tên sáng kiến; tên tác giả; chức danh; năm thực hiện.

3. Xếp loại:

- Mỗi sáng kiến sẽ có 02 giám khảo chấm, đánh giá độc lập. Điểm số là điểm trung bình cộng của 02 giám khảo. Kết quả sáng kiến được đánh giá theo thang điểm quy định.
- Xếp loại:

Điểm	Xếp loại	Phạm vi ảnh hưởng	Đề xuất công nhận phạm vi ảnh hưởng
91 - 100	Xuất sắc	Đơn vị cơ sở	Thành phố hoặc ngoài thành phố
81 - dưới 91	Tốt	Đơn vị cơ sở	Ngoài đơn vị cơ sở
65 - dưới 81	Khá	Đơn vị cơ sở	
50 - dưới 65	Đạt yêu cầu	Đơn vị cơ sở	
dưới 50 điểm	Không đạt yêu cầu		

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

.....1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

.....2

CHỨNG NHẬN

(Các) Ông/Bà: 1, Ông/Bà
(chức danh (nếu có)), (nơi làm việc/cư trú)

2, Ông/Bà
(chức danh (nếu có)), (nơi làm việc/cư trú) 3, ...

là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến 3:

do chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là 4:

Được công nhận là tác giả sáng kiến cấpnămtheo Quyết định sốngày.....tháng.....năm ...của.....

Vào sổ sáng kiến

Số:

....., ngày ... tháng... năm

Chữ ký, họ tên

của Thủ trưởng đơn vị cơ sở

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)

1 Tên đơn vị cơ sở, cấp công nhận sáng kiến.

2 Chức danh của Thủ trưởng đơn vị cơ sở công nhận sáng kiến.

3 Tên sáng kiến được công nhận.

4 Trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

TÊN ĐƠN VỊ CƠ SỞ

Số: /QĐ-.....

, ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận sáng kiến, giải pháp năm.....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CƠ SỞ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học & Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Hướng dẫn số/HD-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Thanh Oai Hướng dẫn về quy trình thực hiện xét sáng kiến, giải pháp công việc phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng xét công nhận sáng kiến của đơn vị ngày tháng năm...;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận sáng kiến tại đơn vị cơ sở năm 20.....cho.....cá nhân (theo danh sách đính kèm)

Điều 2: Hội đồng xét công nhận sáng kiến.....(tên đơn vị)....., Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP NĂM

(Kèm theo Quyết định số/.....ngày.....tháng.....năm 202....

Của Hội đồng Sáng kiến cơ quan, đơn vị)

STT	Tên sáng kiến, giải pháp	Họ và tên (Tác giả)	Chức vụ, đơn vị công tác	Cấp công nhận
1				
2				

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /
V/v đề nghị công nhận
phạm vi ảnh hưởng của
sáng kiến

....., ngày.....tháng năm

Kính gửi:.....

Căn cứ Hướng dẫn số...../..... Ngàytháng.....năm... của
UBND huyện Thanh Oai về việc

Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng xét công nhận sáng kiến.....(tên
đơn vị)..... về việc xét công nhận sáng kiến cho các cá nhân năm.....;

Hội đồng xét công nhận sáng kiến.....(Tên đơn vị)..... Đề nghị
Hội đồng Khoa học công nghệ huyện công nhận phạm vi ảnh hưởng, phạm vi áp
dụng của các sáng kiến cụ thể như sau:

**1/Số lượng sáng kiến, giải pháp đề nghị công nhận phạm vi ảnh
hưởng, phạm vi áp dụng cấp huyện:**

- Tổng số:.....sáng kiến, giải pháp

**2/Số lượng sáng kiến, giải pháp đề nghị công nhận phạm vi ảnh
hưởng, phạm vi áp dụng cấp Thành phố: (Nếu có đề nghị)**

- Tổng số:.....sáng kiến, giải pháp.

**3/Số lượng sáng kiến, giải pháp đề nghị công nhận phạm vi ảnh
hưởng, phạm vi áp dụng cấp Toàn quốc: (Nếu có đề nghị)**

- Tổng số:.....sáng kiến, giải pháp. Trong đó:

Đề nghị Hội đồng xét công nhận sáng kiến các cấp xem xét công nhận
phạm vi ảnh hưởng các cấp theo quy định (đính kèm hồ sơ đề nghị theo quy
định)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ CƠ SỞ

Số: /BC-.....

....., ngày.....tháng.....năm 20....

**BÁO CÁO TÓM TẮT SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP
ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN PHẠM VI ẢNH HƯỞNG**

I. ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP HUYỆN:

TT	Tên Sáng kiến, giải pháp	Họ và tên (Tác giả)	Chức vụ	Số Giấy Chứng nhận SK hoặc QĐ CN SK	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng
					* Thực trạng:..... * Tóm tắt nội dung sáng kiến, giải pháp:..... * Kết quả:.....
					* Thực trạng:..... * Tóm tắt nội dung sáng kiến, giải pháp:..... * Kết quả:.....
					* Thực trạng:..... * Tóm tắt nội dung sáng kiến, giải pháp:..... * Kết quả:.....
					* Thực trạng:..... * Tóm tắt nội dung sáng kiến, giải pháp:..... * Kết quả:.....

Tên Cơ quan/Tổ chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Oai, ngày tháng năm 20....

DANH SÁCH SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP.....

Kính gửi: UBND huyện Thanh Oai

I. DANH SÁCH SÁNG KIẾN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TẠI (ĐƠN VỊ) ... NĂM....

TT	Tên Sáng kiến	Tác giả	Giấy Chứng nhận SK số	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng
01				
02				

II. DANH SÁCH SÁNG KIẾN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN PHẠM VI ẢNH HƯỞNG: Trong những sáng kiến được công nhận tại phần I, các sáng kiến sau đây được đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng mở rộng ở các cấp

TT	Tên sáng kiến	Tác giả	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng (tại cơ sở; toàn thành phố, toàn quốc)
01			

02			
----	--	--	--

II. DANH SÁCH ĐỀ TÀI KHOA HỌC ĐÃ NGHIỆM THU VÀ ÁP DỤNG ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN PHẠM VI ẢNH HƯỞNG

TT	Tên đề tài	Tác giả	Phạm vi ảnh hưởng (*)
01			Tại cơ sở /toàn thành phố/ toàn quốc
02			Tại cơ sở/toàn thành phố/toàn quốc

(*) Chọn 1 trong 3 cấp độ phạm vi ảnh hưởng: Cấp cơ sở/cấp Thành phố/Cấp Toàn quốc

Mẫu số 10

(Mẫu Báo cáo tóm tắt xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của SK, ĐTKH cấp Thành phố)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN

Cơ quan/đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Oai, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO TÓM TẮT

Sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đề tài nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới đề xuất xét. công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học cấp Thành phố

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH:

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Đơn vị công tác:
- Địa chỉ cơ quan:
- Chức vụ hiện nay:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Số điện thoại liên hệ:

- Giới tính: Nữ/Nam

II. Sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới

1. Tên, lĩnh vực thực hiện sáng kiến kinh nghiệm đề nghị xem xét:
2. Lĩnh vực thực hiện sáng kiến:
3. Các thành viên tham gia nghiên cứu sáng kiến kinh nghiệm:
4. Thời gian thực hiện:
5. Mô tả sáng kiến cải tiến kỹ thuật giải pháp công tác; đề tài nghiên cứu khoa học; công nghệ áp dụng vào thực tiễn):
6. Địa chỉ áp dụng:
7. Thời gian bắt đầu áp dụng:
8. Những hiệu quả nổi bật đã đạt được

Thủ trưởng đơn vị xác nhận, đề nghị

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người báo cáo

(Ký và ghi rõ họ tên)